TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Mai Văn Bé Em;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Nguyên Hưng– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa***: Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh T, sinh năm 1995. Tại: Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 09/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lvà bà C.

Có vợ N, con 01 người sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày: 12/8/2019. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Hà Duy P, sinh năm 1995. Tại: Huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Q, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 10/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông H và bà Ph.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày: 12/8/2019. Bị cáo có mặt tại tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh L, sinh năm: 2000 (có mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị Tr, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Chị Ch, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng*:

1. Ng, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đang bị tạm giam

2. Anh Ph, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

3. Anh Ph1, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

4. Anh V, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

5. Anh M, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6. Anh L1, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

7. Anh L1; sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

8. Ông T1; sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

9. Bà Q1, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

10. Anh H, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh T và bị cáo Hà Duy Ph là những người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy đá. Để có ma túy sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác, T đã nhiều lần đến khu vực Ph, thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên H (chưa rõ tên thật và địa chỉ) mua ma túy nhiều lần. Mỗi lần T mua một bịch ma túy với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) đem về thành phố Rạch Giá sử dụng và đem bán lại cho người nghiện khác. Từ tháng 06/2019 đến khi bị bắt (ngày 12/8/2019), T đã bán trái phép ma túy 10 lần cho những người nghiện. Thu được số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động mà bạc (tương đương 01 bịch ma túy giá 600.000 đồng), cụ thể:

Từ tháng 06/2019 đến ngày 11/8/2019 trên địa bàn thành phố R, T bán 06 lần cho Ph, thu được số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Khoảng tháng 7/2019 và vào ngày 12/8/2019 trên địa bàn phường V, thành phố R, Trần Thanh T đã bán cho V tổng cộng 02 lần, 02 bịch ma túy đá, thu được số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Vào cuối tháng 7/2019 trước cửa khách sạn Q (địa chỉ thành phố R) Trần Thanh T bán cho Ng và L 01 bịch ma túy với giá 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) nhưng do không có tiền nên Ng và L đổi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc.

Khoảng 13 giờ ngày 11/8/2019 tại phòng số 203 nhà nghỉ H tại địa chỉ phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Trần Thanh T bán 01 bịch ma túy loại Methamphetamine khối lượng 2,3519 gam cho H, khi H trên đường mang ma túy về sử dụng thì bị bắt quả tang. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày Công an thành phố R bắt quả tang Trần Thanh T đang tang trữ bịch ma túy 01 bịch, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 6,105 gam. Ngày 20/8/2091 Trần Thanh T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố bắt tạm giam về tội Trần Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Hà Duy Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"..

** Thu giữ vật chứng:*

- Thu giữ trong vụ của Trần Thanh T: 01 (một) bịch nilon trong suốt được hàn kín, có rãnh gài, kích thước 6,5 cm x 4 cm, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất đã được niêm phong (Gói 1); 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số imei 860466040027759, đã qua sử dụng.

- Thu giữ trong vụ của Hà Duy Ph: 01 (một) bịch nilon trong suốt được hàn kín, có rãnh gài, kích thước 04 cm x 03 cm, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất đã được niêm phong (Gói 2); 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, số imei 866346037414919 (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Tiền Việt Nam 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) do bà Ch là mẹ bị cáo T nộp.

- 01 (một) xe Honda nhãn hiệu Winer màu tím, biển kiểm soát 68X1 – 452.14, đã qua sử dụng (đã trả lại cho bà Tr).

* Tại Bản kết luận giám định số: 508/KL-KTHS, ngày 18/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

- Gói 1: Các hạt chất rắn dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,1805 gam.

* Tại Bản kết luận giám định số: 505/KL-KTHS, ngày 16/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

- Gói 2: Các hạt chất rắn dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,3519 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSTPRG ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố: Bị cáo Trần Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản điểm b và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Duy Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà Duy Ph mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 1 (một) phong bì có ký hiệu 505 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hà Trung và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) phong bì có ký hiệu 508 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hà Trung và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc đã qua sử dụng, số Imei: 866346037149l9; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số Imei: 860466040027759. Buộc bị cáo T nộp 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Thanh T: Xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Hà Duy Ph: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo: Tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo Trần Thanh T và Hà Duy Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo T, bị cáo Ph là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Vì mục đích muốn có ma túy sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác nên T đã mua ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về Rạch Giá bán lại. Từ tháng 06/2016 đến ngày 12/8/2019 T đã bán trái phép chất ma túy tổng cộng 10 lần thu lợi được 3.300.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Oppo. Đến ngày 12/8/2019 tại nhà nghỉ H Công an thành phố R bắt quả tang bán cho Hà Duy Ph 01 ma túy loại ma túy đá với giá 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm triệu đồng).

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Hà Duy Ph phạm tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự ở địa phương từ tệ nạn ma túy làm phát sinh nhiều tệ nạn, tội phạm khác. Mọi hành vi mua bán vận chuyển hay tàng trữ ma túy đều bị xử lý nghiêm. Do đó, cần xét xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử cũng nhằm tuyên truyền tác hại của ma túy và răn đe, ngăn ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự người phạm tội tự thú đối với bị cáo T theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu 505 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hà Trung và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu 508 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hà Trung và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật, tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc đã qua sử dụng, số Imei: 86634603714919

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số Imei: 860466040027759 .

+ Buộc Trần Thanh T nộp 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với 01 (một) xe Honda nhãn hiệu Winer màu tím, biển kiểm soát 68X1 – 452.14, đã xử lý giai đoạn điều tra, trả lại cho bà Tr Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố* bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất chất ma túy", bị cáo Hà Duy Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Trần Thanh T: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 12/8/2019).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo Hà Duy Ph: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 12/8/2019).

2. *Về xử lý vật chứng vụ án*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu 505 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hà Trung và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu 508 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trần Hà Trung và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc đã qua sử dụng, số Imei: 86634603714919

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số Imei: 860466040027759 .

+ Buộc Trần Thanh T nộp 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền do bị cáo phạm tội mà có.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 19/QĐ-VKSTPRG ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T, bị cáo Ph mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/02/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**** Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Tp.Rạch Giá;
- Cơ quan THADS Tp.Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Lưu hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy

.